

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

**DỰ THẢO TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

(Dự thảo đính kèm thông báo mời họp ngày 08/03/2024 - Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP)

MỤC LỤC

PHẦN 1 – NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU	3
PHẦN 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
PHẦN 3 – KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024	23
PHẦN 4 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023	26
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	26
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	37
PHẦN 5 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	48
PHẦN 6 - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.....	51
PHẦN 7 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024	62
PHẦN 8 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG CHỦ YẾU HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ NĂM 2024	64
PHẦN 9 – TỜ TRÌNH VỀ MIỄN NHIỆM VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	66
HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	67
TỜ TRÌNH BẦU CỬ HĐQT	71
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	72

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
Ngày 29/03/2024

Thời gian	Nội dung
8h00 - 8h30	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông
8h30 - 8h40	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
8h40 - 8h45	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h45 - 8h50	Thông báo nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp
8h50 - 8h55	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp. Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu.
8h55 - 9h05	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động HĐQT của TCT năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024
9h05 - 9h10	Báo cáo tài chính năm 2023; Phương án phân phối lợi nhuận 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024
9h10 - 9h20	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024
9h20 - 9h25	Báo cáo về thực hiện quỹ lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán 2024
9h25 - 9h30	Tờ trình thông qua nội dung chủ yếu Hợp đồng mua bán khí năm 2024.
9h30 - 9h35	Thông qua nội dung chấp thuận miễn nhiệm một số thành viên HĐQT
9h35 - 9h50	Bầu cử các thành viên HĐQT thay thế
9h50 - 10h10	Giải lao
10h10 - 10h20	Công bố kết quả bầu TV HĐQT, ra mắt các TV HĐQT mới
10h20 - 11h20	Đại hội thảo luận
11h20 - 11h30	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ.
11h30 - 11h40	Thư ký báo cáo dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội, Chủ tọa điều hành để Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và tuyên bố bế mạc cuộc họp.

Phần 1 – NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Bản Nội quy cuộc họp và Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên & bất thường của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp.

I. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón. Chỉ những cổ đông của Tổng công ty và khách mời chính thức khác của Tổng công ty mới được phép vào phòng họp.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức cuộc họp, thủ tục khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc cuộc họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay/giơ thẻ biểu quyết.

4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**

Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.

5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi Ban lãnh đạo Tổng công ty báo cáo cuộc họp ĐHĐCĐ các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCĐ và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày hoặc theo sự điều khiển hợp lý của Chủ tọa.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại cuộc họp cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do ban tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu cuộc họp được Tổng công ty đăng tải trên website, đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức đại hội.
- Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung cuộc họp đại hội đồng cổ đông, sẽ được thu ký tập họp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP:

1. Nguyên tắc:

Theo Quy chế nội bộ về quản trị đã được ĐHĐCĐ thông qua, các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng hình thức giơ tay hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện tùy theo tính chất vấn đề xin ý kiến. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết (có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin).

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng trong trường hợp có bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (HĐQT/BKS), cổ đông điền Phiếu bầu cử theo quy định và hướng dẫn tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

3. Thời điểm biểu quyết:

Theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông biểu quyết/chuyển Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử cho Ban tổ chức/Ban kiểm phiếu. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử cho Ban tổ chức/Ban kiểm phiếu.

4. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm ít nhất 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS, kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp có yêu cầu của cổ đông, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Tập họp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản họp đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết, quy chế bầu cử HĐQT, BKS.

2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử và kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Thư ký kết quả bầu cử, biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy cuộc họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí./.

Phần 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DỰ THẢO BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2023

1. Tổng quan

Trong năm 2023, thị trường phân bón thế giới tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng, tiêu cực nhiều hơn tích cực, từ biến động địa chính trị, sự thay đổi chính sách xuất khẩu của một số quốc gia/thị trường quan trọng kéo theo tình trạng dư cung, giá bán các loại phân bón đảo chiều sụt giảm nhanh chóng so với mức nền đỉnh cao năm 2022.

Ngoài việc chịu ảnh hưởng từ các yếu tố tác động từ thị trường quốc tế, thị trường phân bón trong nước còn chịu ảnh hưởng bất lợi từ chính sách thuế GTGT, chi phí đầu vào tăng cao, cạnh tranh giữa các nhà sản xuất ngày càng khốc liệt kéo theo giá bán các loại phân bón, hóa chất trong nước giảm mạnh.

Tổng công ty bước vào năm 2023 với niềm tự hào về thành quả tích lũy từ quá trình phát triển 20 năm, nhưng cũng phải đối mặt để vượt qua khó khăn và bất lợi từ nhiều hướng từ sản xuất, kinh doanh và sự biến động trong hệ thống tổ chức – nhân sự. Với nỗ lực tối đa trong điều hành sản xuất kinh doanh nhằm chủ động đưa ra các giải pháp nhằm gia tăng sản lượng bán hàng, tiết giảm chi phí ở tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ và ổn định hệ thống hoạt động, Tổng công ty đã vượt qua được những biến động khách quan và nội tại, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và đạt được những kết quả tích cực.

2. Những kết quả đạt được:

Với vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) đánh giá tổng kết năm 2023 trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn, với những giải pháp đúng đắn Tổng công ty đã tiếp tục hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kế hoạch được HĐQT điều chỉnh phù hợp theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Về mặt quản trị doanh nghiệp, Tổng công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại nhất. Năm 2023 tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: ISO 9001 - 2008, OSHAS 18001:2007 và ISO 14001:2004; hệ thống: ERP, STOP, 5S, Sig Sigma, CBM, RCA, FMEA, RBI, RCM..., bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI và đề án Cải tiến chính sách tiền lương (3P) nhằm tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và hiệu quả. Bộ máy kiểm toán nội bộ đã triển khai với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm toán, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Trong bối cảnh thuận lợi và thách thức đan xen, kết thúc năm tài chính 2023, Tổng công ty đạt được kết quả SXKD so với kế hoạch như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Sản lượng sản xuất				
1.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	785,00	815,86	104%
1.2	UFC 85	Nghìn tấn	11,99	12,22	102%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1.3	NPK	Nghìn tấn	120,50	120,02	100%
1.4	Đạm Kebo	Nghìn tấn	6,90	6,98	101%
1.5	NH3 (để thương mại)	Nghìn tấn	54,50	54,68	100%
2	Sản lượng kinh doanh				
2.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	830,00	878,73	106%
2.2	NPK	Nghìn tấn	130,00	137,76	106%
2.3	Đạm Kebo	Nghìn tấn	7,00	7,94	113%
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	240,00	265,51	111%
2.5	UFC 85	Nghìn tấn	8,50	9,06	107%
2.6	NH3 (để thương mại)	Nghìn tấn	62,00	63,54	102%
2.7	CO2	Nghìn tấn	39,50	44,04	111%
2.8	Hóa chất	Nghìn tấn	0,67	1,54	231%
3	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)				
3.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13,067,00	14,037,79	107%
3.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	610,00	690,96	113%
3.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	463,00	529,81	114%
3.4	Nộp NSNN (số đã nộp)	Tỷ đồng	240,00	551,00	230%
4	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ				
4.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	10,149,00	11,374,00	112%
4.2	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	5,120,00	3,914,00	76%
4.3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11,652,00	12,092,65	104%
4.4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	635,00	708,77	112%
4.5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	495,00	568,73	115%
4.6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	10%	14,53%	150%
4.7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	205,00	526	257%
4.8	Đầu tư				
4.8.1	Giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	220,58	219,74	100%
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	102,91	102,45	100%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	117,67	117,29	100%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng			
4.8.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	220,58	219,74	100%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	220,58	219,74	100%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng			

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Hoạt động của HĐQT:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2023, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm (01 thành viên độc lập) đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình tuân thủ quy định và chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần đại chúng,

niêm yết. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT:

Trong năm 2023, HĐQT họp 7 phiên họp và thực hiện 75 lượt lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 89 nghị quyết, quyết định quan trọng và nhiều văn bản chỉ đạo khác về những nội dung quan trọng tiêu biểu sau đây:

- Kế hoạch, chiến lược :

- + Phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023, điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023;
- + Phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024;
- + Triển khai rà soát, xây dựng Chiến lược phát triển Tổng công ty, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025.

- Về tổ chức – nhân sự:

- + Tiếp tục chỉ đạo triển khai công tác tái sắp xếp cơ cấu bộ máy quản trị điều hành công ty mẹ & các công ty con, công tác cải tiến chính sách tiền lương;
- + Phê duyệt định biên lao động; Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ trong Ban điều hành và trình ĐHĐCĐ về công tác nhân sự trong HĐQT, BKS;
- + Thành lập Ban Tổng hợp, tổ chức lại Ban Kiểm toán nội bộ.

- Hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ:

Phê duyệt và triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ, giám sát hoạt động các công ty thành viên; Chỉ đạo thực hiện công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ và hệ thống quản trị rủi ro;

- Đầu tư, triển khai các dự án:

Chỉ đạo và hoàn thành công tác thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với Dự án đầu tư nâng công suất xưởng NH₃ Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy phân NPK công nghệ hóa học.

- Ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế:

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; ban hành Quy chế quản lý năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của Tổng công ty, sửa đổi Quy chế tiền lương, phụ cấp đặc thù công việc, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người quản lý tại Tổng công ty.

- Công tác tái cơ cấu:

Chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu tổng thể Tổng công ty và các đơn vị thành viên;

- Quan hệ cổ đông:

Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 (trong tháng 6/2023). Chỉ đạo bộ phận IR tích cực triển khai các hoạt động tiếp xúc, trao đổi cập nhật thông tin thông qua kênh trực tuyến nhằm đảm bảo thông tin liên tục, đầy đủ về kết quả hoạt động tới cổ đông, NĐT.

- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính:

Phối hợp với Ban kiểm soát để thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong một số cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Tổng công ty.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Các cuộc họp HĐQT trong năm 2023:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự đủ các cuộc họp
1.	Ông Hoàng Trọng Dũng	6/7	86%	Đi công tác
2.	Ông Lê Cự Tân	3/7	43%	Hết nhiệm kỳ từ 27/04/2023
3.	Ông Dương Trí Hội	7/7	100%	
4.	Ông Louis T Nguyen	1/7	14%	Đi công tác và từ nhiệm từ 27/6/2023
5.	Ông Trịnh Văn Khiêm	7/7	100%	
6.	Ông Nguyễn Ngọc Anh	4/7	57%	Mới bổ nhiệm từ 27/6/2023
7.	Ông Hồ Quyết Thắng	4/7	57%	Mới bổ nhiệm từ 27/06/2023

3. Danh sách các nghị quyết, quyết định HĐQT đã thông qua:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	23-02/QĐ-PBHC	5/1/2023	Phê duyệt và ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy Quân sự PVFCCo
2	23-010/QĐ-PBHC	12/1/2023	Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng
3	23-024/NQ-PBHC	17/01/2023	Chấp thuận hợp đồng/giao dịch cung cấp UFC85 giữa PVFCCo và PVCFC
4	23-027/NQ-PBHC	18/01/2023	Phê duyệt và giao kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
5	23-028/NQ-PBHC	18/01/2023	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc
6	23-029/NQ-PBHC	18/01/2023	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
7	23-030/NQ-PBHC	18/01/2023	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
8	23-031/NQ-PBHC	18/01/2023	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
9	23-051/NQ-PBHC	3/2/2023	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022
10	23-052/QĐ-PBHC	6/2/2023	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP-Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng
11	23-063/NQ-PBHC	15/02/2023	Thông qua chương trình công tác năm 2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
12	23-080/NQ-PBHC	24/02/2023	Chấp thuận thỏa thuận quyết toán Hợp đồng mua bán khí với PV Gas giai đoạn từ ngày 01/01/2014-31/12/2018
13	23-081/NQ-PBHC	24/02/2023	Chấp thuận thỏa thuận quyết toán Hợp đồng mua bán khí với PV Gas năm 2021-2022
14	23-082/QĐ-PBHC	24/02/2023	Kiện toàn nhân sự Tổ thẩm tra quyết toán vốn Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng công suất xưởng NH3 NMĐPM và xây dựng NM sản xuất NPK công nghệ hóa học
15	083/NQ-HĐQT	24/02/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 tại Tổng Công ty Phân bón & Hóa chất Dầu khí - CTCP
16	23-083/NQ-PBHC	24/02/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 tại Tổng Công ty Phân bón & Hóa chất Dầu khí - CTCP
17	23-084/NQ-PBHC	24/02/2023	Chấp thuận Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai Dự án NH3-NPK với Ngân hàng TMCP Đại chúng VN
18	23-085/NQ-PBHC	24/02/2023	Phê duyệt kế hoạch dự toán chi phí đợt bảo dưỡng tổng thể NMĐPM năm 2023
19	23-086/NQ-PBHC	24/02/2023	Phê duyệt hiệu chỉnh và ban hành bộ định mức cho sản xuất NPK tại NMĐPM (bộ định mức 8.1)
20	23-090/QĐ-PBHC	28/02/2023	Thôi giao nhiệm vụ phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ
21	23-091/QĐ-PBHC	28/02/2023	Điều động và bổ nhiệm cán bộ - Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
22	23-092/QĐ-PBHC	28/02/2023	Thành lập Ban Tổng hợp Tổng công ty
23	23-093/QĐ-PBHC	28/02/2023	Điều động và bổ nhiệm cán bộ - Trưởng ban Tổng hợp
24	23-094/QĐ-PBHC	28/02/2023	Thôi giữ nhiệm vụ và bổ nhiệm cán bộ
25	23-100/QĐ-PBHC	1/3/2023	Điều động nhân sự đến làm việc tại Ban Tổng hợp từ ngày 01/3/2023
26	23-118/NQ-PBHC	15/03/2023	Chấp thuận giao dịch mua bán sản phẩm Ammonia

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			(NH3) giữa PVFCCo và PVCFC
27	23-121/NQ-PBHC	21/03/2023	Phê duyệt Kế hoạch Khoa học và Công nghệ năm 2023 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
28	23-127/NQ-PBHC	23/03/2023	Đổi tên, điều chỉnh/bổ sung chức năng nhiệm vụ, điều động nhân sự và bổ sung định biên nhân sự một số ban/đơn vị của TCT
29	23-128/NQ-PBHC	23/03/2023	Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2022 của PVFCCo
30	23-136/NQ-PBHC	27/03/2023	Phê duyệt và ban hành KH hoạt động SXKD 5 năm 2021-2025 của TCT
31	23-137/NQ-PBHC	27/03/2023	Thông qua KH hoạt động năm 2023 của Ban KTNB Tổng Công ty
32	23-170/NQ-PBHC	10/4/2023	Phê duyệt và ban hành định mức thưởng phạt cho sản xuất NPK
33	23-171/NQ-PBHC	10/4/2023	Thông qua Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023
34	23-175/NQ-PBHC	13/04/2023	Thông qua phương án bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ các ban/đơn vị
35	23-177/NQ-PBHC	21/04/2023	Điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của PVFCCo
36	23-190/QĐ-PBHC	27/04/2023	Bổ nhiệm lại cán bộ - Phó trưởng ban Kiểm toán nội bộ
37	23-203/QĐ-PBHC	5/5/2023	Nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí - ông Lê Văn Quốc Việt - Phó TGD
38	23-209/NQ-PBHC	11/5/2023	Thông qua Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của PVFCCo
39	23-210/QĐ-PBHC	11/5/2023	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 1 năm 2023 của PVFCCo
40	23-229/NQ-PBHC	22/05/2023	Thông qua phương án triển khai an sinh xã hội năm 2023-2024
41	23-230/NQ-PBHC	22/05/2023	Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng đầu tư tiền gửi năm 2023
42	23-231/QĐ-PBHC	22/05/2023	Sửa đổi quy chế tiền lương, phụ cấp đặt thù công việc, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người quản lý tại PVFCCo
43	23-232/NQ-PBHC	22/05/2023	Phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2022 của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên của Tổng công ty
44	23-236/QĐ-PBHC	25/05/2023	Thôi nhiệm vụ phụ trách và chuyển chức danh Phó trưởng ban KTNB
45	23-237/QĐ-PBHC	25/05/2023	Thôi nhiệm vụ phụ trách và chuyển chức danh Trợ lý

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			HDQT
46	23-254/NQ-PBHC	5/6/2023	Phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2023 của PVFCCo
47	23-275/NQ-PBHC	26/06/2023	Phương án đề cử ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị
48	23-276/NQ-PBHC	26/06/2023	Thông qua danh sách ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
49	23-286/NQ-PBHC	30/06/2023	Điều chỉnh một số bộ định mức
50	23-288/NQ-PBHC	30/06/2023	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty
51	23-289/QĐ-PBHC	30/06/2023	Ban hành Quy chế hoạt động của HDQT Tổng công ty
52	23-290/NQ-PBHC	4/7/2023	Phê duyệt kế hoạch vốn lưu động đối với các mặt hàng phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ năm 2023
53	23-291/NQ-PBHC	4/7/2023	Chủ trương điều động, bổ nhiệm Phó Trưởng ban Kế hoạch và Đầu tư
54	23-295/NQ-PBHC	6/7/2023	Phân công công việc trong HDQT Tổng Công ty về lĩnh vực chuyên môn và theo dõi hoạt động của các ban/đơn vị thuộc TCT
55	23-299/QĐ-PBHC	11/7/2023	Điều động và bổ nhiệm Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
56	23-301/NQ-PBHC	12/07/2023	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và ký hợp đồng đơn hàng thuê đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét, kiểm toán BCTC năm 2023
57	23-309/QĐ-PBHC	19/07/2023	Sửa đổi Quý chế tiền lương, phụ cấp đặc thù công việc, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người quản lý tại TCT
58	23-313/QĐ-PBHC	20/07/2023	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của TCT
59	23-325/QĐ-PBHC	2/8/2023	Điều động và bổ nhiệm Phó Trưởng ban Tổng hợp
60	23-331/NQ-PBHC	10/08/2023	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2022
61	23-339/QĐ-PBHC	15/08/2023	Thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với bà Lê Thị Thu Hương
62	23-345/QĐ-PBHC	23/08/2023	Kiện toàn Hội đồng Khoa học Công nghệ của TCT
63	23-348/QĐ-PBHC	24/08/2023	Phê duyệt xếp lương, mức phụ cấp công việc cho chức danh thành viên HDQT và Ban kiểm soát TCT
64	23-351/NQ-PBHC	25/08/2023	Chấp thuận Hợp đồng hợp tác kinh doanh Dự án nhà máy sản xuất nước Oxy già giữa PVFCCo và PV Chem
65	23-353/QĐ-PBHC	31/08/2023	Chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Lê Thị Thu Hương

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
66	23-355/QĐ-PBHC	30/08/2023	Bà Lê Thị Thu Hương thôi giữ chức Giám đốc Chi nhánh TCT - Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng
67	23-356/QĐ-PBHC	30/08/2023	Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng
68	23-393/NQ-PBHC	3/10/2023	Nghị quyết phiên họp tháng 9/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty
69	23-490/QĐ-PBHC	26/10/2023	Ông Hoàng Trọng Dũng thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần
70	23-491/QĐ-PBHC	26/10/2023	Giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Ngọc Anh phụ trách Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần
71	23-492/QĐ-PBHC	26/10/2023	Ông Lê Cự Tân thôi giữ chức Tổng giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần
72	23-493/QĐ-PBHC	26/10/2023	Giao nhiệm vụ cho ông Đào Văn Ngọc phụ trách Ban điều hành Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần
73	23-496/NQ-PBHC	31/10/2023	Phân công công việc trong Hội đồng quản trị Tổng công ty về lĩnh vực chuyên môn và theo dõi hoạt động của các ban/đơn vị thuộc Tổng công ty
74	23-522/NQ-PBHC	17/11/2023	Thông qua mức phụ cấp áp dụng cho các chức danh phục trách Hội đồng quản trị và phụ trách Ban điều hành Tổng công ty
75	23-525/QĐ-PBHC	20/11/2023	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 2 năm 2023 của PVFCCo
76	23-536/NQ-PBHC	01/12/2023	Phê duyệt quyết toán chi phí bảo dưỡng tổng thể NMDPM năm 2023
77	23-537/NQ-PBHC	01/12/2023	Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản năm 2023 của TCT
78	23-553/QĐ-PBHC	19/12/2023	Phê duyệt mức lương và phụ cấp công việc cho chức danh thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty
79	23-564/NQ-PBHC	26/12/2023	Nghị quyết phiên họp tháng 12/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty
80	23-565/NQ-PBHC	27/12/2023	Phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 của PVFCCo
81	23-566/NQ-PBHC	27/12/2023	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc
82	23-567/NQ-PBHC	27/12/2023	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
83	23-568/NQ-PBHC	27/12/2023	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
84	23-569/NQ-PBHC	27/12/2023	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
85	23-570/NQ-PBHC	27/12/2023	Phê duyệt và giao kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024 của PVFCCo
86	23-571/NQ-PBHC	27/12/2023	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
87	23-572/NQ-PBHC	27/12/2023	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
88	23-573/NQ-PBHC	27/12/2023	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc
89	23-574/NQ-PBHC	27/12/2023	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung

III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG, LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM

1. Về chi phí hoạt động:

Các thành viên HĐQT chuyên trách và thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc làm việc chuyên trách, thường xuyên tại Tổng công ty sử dụng phòng làm việc, các tiện ích, phương tiện di chuyển, công cụ, dụng cụ làm việc và thực hiện các chế độ công tác, đào tạo... theo các Quy chế của Tổng công ty về các định mức chi phí hành chính và các trang thiết bị, Quy chế về chế độ công tác phí, Chính sách nhân viên... và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Tổng công ty.

2. Về chính sách tiền lương, thù lao và tiền thưởng, phúc lợi khác:

Tổng công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người quản lý, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Tổng công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Tổng công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2023 của các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Ghi chú
I./	Hội đồng quản trị		7.053,6	833,7	7.887,3	
1	Hoàng Trọng Dũng	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT	1.408,9	172,5	1.581,4	Thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT

TT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Ghi chú
						từ 27/10/2023.
2	Lê Cự Tân	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1.444,7	180,6	1.625,3	Thôi giữ chức từ 27/10/2023
3	Dương Trí Hội	Thành viên HĐQT	1.626,4	203,3	1.829,7	
4	Trịnh Văn Khiêm	Thành viên HĐQT	1.549,0	193,6	1.742,6	
5	Hồ Quyết Thắng	Thành viên HĐQT	668,9	83,6	752,5	Giữ chức từ 27/6/2023
6	Louis T Nguyễn	Thành viên HĐQT không chuyên trách	171,1	-	171,1	Thôi giữ chức từ 27/6/2023
7	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT không chuyên trách, phụ trách HĐQT	184,7	-	184,7	Giữ chức từ 27/6/2023
II./	Phó TGD, KTT		9.176,1	1.147,0	10.323,1	
1	Lê Văn Quốc Việt	Phó TGD	567,0	70,9	637,9	Nghỉ hưu từ 01/6/2023
2	Lê Thị Thu Hương	Phó TGD	907,3	113,4	1.020,7	Thôi giữ chức từ 01/09/2023
3	Đào Văn Ngọc	Phó TGD	1.534,9	191,9	1.726,8	
4	Trần Thị Phương Thảo	Phó TGD	1.626,4	203,3	1.829,7	
5	Cao Trung Kiên	Phó TGD	1.568,4	196,0	1.764,4	
6	Tạ Quang Huy	Phó TGD	1.496,8	187,1	1.683,9	
7	Võ Ngọc Phương	Kế toán trưởng	1.475,3	184,4	1.659,7	
	Tổng cộng		16.229,7	1.980,7	18.210,4	

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách từng mảng hoạt động như sau:

1. Ông Hoàng Trọng Dũng - Chủ tịch HĐQT (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 26/10/2023)

Phụ trách các lĩnh vực:

- Quản lý và phụ trách chung các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty;

- Công tác xây dựng Chiến lược phát triển;
- Công tác cơ cấu tổ chức và tái cấu trúc;
- Công tác ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ;
- Công tác quan hệ cổ đông & nhà đầu tư;
- Theo dõi chung các ban/đơn vị trong Tổng công ty.

2. Ông Lê Cự Tân – Thành viên HĐQT (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 27/06/2023)

Phụ trách các lĩnh vực:

- Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm;
- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
- Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi khác đối với người lao động và công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
- Lĩnh vực nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ;
- Lĩnh vực tài chính – kế toán; quản lý vốn đầu tư tại các đơn vị liên doanh, liên kết;
- Công tác sản xuất, đầu tư, đấu thầu;
- Công tác truyền thông, quản lý thương hiệu;

3. Ông Dương Trí Hội – Thành viên HĐQT chuyên trách

Phụ trách các lĩnh vực:

- Lĩnh vực sản xuất;
- Lĩnh vực dịch vụ, kinh doanh hóa chất;
- Công tác truyền thông, quản lý thương hiệu;
- Quản lý tài sản, trích lập và sử dụng các quỹ, nguồn vốn và điều tiết vốn (trừ tài sản cụm Nhà máy đạm Phú Mỹ);
- Phương án chi trả cổ tức hàng năm, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát Người đại diện trong quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên được phân công theo dõi.

4. Ông Trịnh Văn Khiêm - Thành viên HĐQT chuyên trách

Phụ trách các lĩnh vực:

- Lĩnh vực kinh doanh phân bón;
- Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm;
- Công tác quản lý an toàn, môi trường, chất lượng;
- Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát Người đại diện trong quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên được phân công theo dõi.

5. Ông Louis T Nguyen - Thành viên độc lập HĐQT (đến ngày 27/06/2023)

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật;
- Phụ trách công tác hợp tác đầu tư tài chính, thu hút đầu tư, mua bán sáp nhập... của Tổng công ty liên quan đến các đối tác và nhà đầu tư nước ngoài;
- Theo dõi chỉ đạo công tác quan hệ nhà đầu tư (IR).

6. Ông Nguyễn Ngọc Anh- Thành viên HĐQT từ ngày 27/06/2023 và phụ trách HĐQT từ ngày 27/10/2023

Phụ trách các lĩnh vực:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty;
- Quản lý và phụ trách chung các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty;
- Công tác xây dựng Chiến lược phát triển;
- Công tác Đầu tư xây dựng, đấu thầu;
- Công tác cơ cấu tổ chức, tái cấu trúc và ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ;
- Công tác và lĩnh vực tài chính – kế toán;
- Công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ;
- Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi khác đối với người lao động và công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật;

7. Ông Hồ Quyết Thắng – Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 27/06/2023

Phụ trách các lĩnh vực:

- Lĩnh vực nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ;
- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
- Quản lý vốn đầu tư, thoái vốn, góp vốn và thành lập các công ty con, công ty liên doanh, liên kết;
- Công tác hợp tác đầu tư tài chính, thu hút đầu tư, mua bán sáp nhập... của Tổng công ty liên quan đến các đối tác và nhà đầu tư nước ngoài;
- Công tác quan hệ cổ đông & nhà đầu tư.

V. BÁO CÁO GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN

HĐQT đã thông qua các giao dịch với các bên liên quan trong năm 2023 như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Giá trị giao dịch	
			Nội dung	Giá trị (VNĐ)
1	Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam (PVN)	Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu PVN	7.598.052.684
2	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Công ty con	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	1.893.063.337.750
3	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Công ty con	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	2.875.207.007.010
4	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Công ty con	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	2.855.281.987.860
5	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Công ty con	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	2.174.473.612.518

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Giá trị giao dịch	
			Nội dung	Giá trị (VNĐ)
6	Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	Hợp đồng mua bán khí năm 2023	5.439.322.401.180
7	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	Quyết toán HĐ mua khí 2014-2018	470.611.350.000
8	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	Quyết toán HĐ mua khí năm 2022	-85.777.299.704
9	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	Hóa chất Urea Formaldehyde Concentrate 85% (UFC-85)	140.722.688.611
10	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	Hợp đồng mua bán Amoniac	(chưa thực hiện)
11	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVCombank) - Chi nhánh TPHCM	Chi nhánh của Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	Hợp đồng thế chấp tài sản dự án NH3-NPK	698.773.585.585

VI. HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT:

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Thành viên HĐQT Louis T. Nguyễn và Thành viên HĐQT Hồ Quyết Thắng hoạt động với vai trò thành viên độc lập HĐQT và đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành, đã tham dự và ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT kể từ thời điểm được bầu vào HĐQT và cho đến khi được miễn nhiệm.

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập Louis T Nguyễn và thành viên độc lập HĐQT Hồ Quyết Thắng về quản trị/điều hành của Tổng công ty trong năm 2023:

- Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty, Điều lệ Tổng công ty và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ điều hành đã thực hiện và tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao theo quy định với mục tiêu bảo vệ quyền lợi cho toàn thể cổ đông của Tổng công ty, kết quả được thể hiện qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

- Để tiến tới và tiếp cận sát với các chuẩn mực quản trị tiên tiến, HĐQT đã nhận thức và thúc đẩy công tác rà soát, cải tiến nội dung hoạt động theo hướng tăng cường hiệu quả hệ thống quản

trị và giám sát, xây dựng cơ chế phân cấp mạnh mẽ và phù hợp để giảm bớt sự tham gia vào các hoạt động mang tính chất điều hành. Trong năm 2023, Tổng công ty tiếp tục tích cực phối hợp với các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp thực hiện chương trình tái cơ cấu nhằm tinh gọn bộ máy song song với việc triển khai cập nhật, hoàn thiện chiến lược phát triển trung và dài hạn theo định hướng được ĐHĐCĐ thông qua.

- Thành viên độc lập đã tích cực kết nối với Ban lãnh đạo và bộ phận chức năng tiếp tục tăng cường chuyên tài đến nhà đầu tư về những giá trị, những lợi thế của Tổng công ty và nỗ lực từ ban quản trị, điều hành nhằm cải thiện công tác quản trị và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, và ngược lại cũng mang những đóng góp, ý tưởng từ nhà đầu tư về cho HĐQT về đường lối, chiến lược phát triển, hay những phương hướng về tìm nhà đầu tư chiến lược. Dựa trên chiến lược phát triển trung và dài hạn mới được cập nhật, Thành viên độc lập đã và đang tham gia hỗ trợ Ban lãnh đạo tìm kiếm các cơ hội, đối tác tiềm năng tham gia sản xuất, phân phối kinh doanh hóa chất và các sản phẩm phân bón bền vững. Tổng công ty đã và đang có những nền tảng quản trị tốt trong số những công ty được chuyên đổi từ doanh nghiệp nhà nước.

VII. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và có triển khai công tác giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

VIII. VIỆC THỰC HIỆN CÔNG VIỆC ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:

1. ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương giao cho HĐQT xây dựng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu để trình cấp thẩm quyền thông qua. Trong năm 2023 HĐQT đã xây dựng phương án và hiện tại cổ đông chi phối là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đang xem xét các thủ tục thông qua ý kiến cơ quan chức năng.
2. ĐHĐCĐ đã thông qua danh sách các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có những chỉ tiêu cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động: HĐQT đã xem xét và thông qua nghị quyết điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết số 23-565/NQ-PBHC ngày 27/12/2023 (chi tiết như phần báo cáo đánh giá tại Phần I nêu trên).

IX. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023:

Tổng công ty đã thực hiện, lập Báo cáo tình hình quản trị công ty định kỳ 6 tháng đầu năm 2023 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023, tuân thủ đúng nội dung và thời hạn quy định tại Điều 297 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và khoản 4 Điều 10

Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, đã gửi đến các cơ quan chức năng và công bố thông tin đến các thành phần theo quy định. theo văn bản số 1428/PBHC-HĐQT ngày 18/07/2023 và số 160/PBHC-HĐQT ngày 24/01/2024. Đồng thời trình bày đầy đủ tại Báo cáo thường niên 2023 của Tổng công ty.

X. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

A. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024:

1. Lãnh đạo, quản trị Tổng công ty tập trung, phấn đấu thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2024, trong đó đặc biệt là đảm bảo hoạt động SXKD liên tục, hiệu quả.
2. Công tác sản xuất: Vận hành Nhà máy Đạm Phú Mỹ, xưởng sản xuất NPK và xưởng sản xuất UFC85/Formaldehyde đảm bảo an toàn, ổn định; Áp dụng các giải pháp công nghệ và kỹ thuật để kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm, phòng ngừa các rủi ro ảnh hưởng đến an toàn vận hành; đồng thời tập trung rà soát, phân tích và đánh giá các rủi ro kỹ thuật tiềm ẩn của Nhà máy Đạm Phú Mỹ để xử lý kịp thời.
3. Công tác kinh doanh: Thực hiện các giải pháp linh hoạt trong công tác bán hàng để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Phát triển thị trường kinh doanh sản phẩm NPK Phú Mỹ, tăng cường công tác tiếp thị và truyền thông để định hình thương hiệu NPK Phú Mỹ cả về mẫu mã và chất lượng; Xây dựng hệ thống phân phối phân bón bền vững trong nước và tìm kiếm mở rộng thị trường nước ngoài.
4. Công tác kiểm soát chi phí: Tăng cường công tác quản lý chi phí, hạ giá thành sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động toàn Tổng công ty. Trong đó, tập trung nâng cao công tác quản trị hàng tồn kho, đảm bảo giá trị và chất lượng hàng tồn kho nhằm tối ưu chi phí hoạt động SXKD; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên đảm bảo quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn và hiệu quả.
5. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị tài chính, cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn lực hiện có của PVFCCo. Tiếp tục hoàn thiện xây dựng phương án xử lý chênh lệch vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ, tăng vốn điều lệ năm 2024 để báo cáo các cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.
6. Công tác đầu tư – xây dựng chiến lược: Triển khai các dự án đầu tư, công tác nghiên cứu đầu tư theo kế hoạch 5 năm 2021-2025; Xây dựng hoàn thiện Chiến lược phát triển PVFCCo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
7. Công tác tái cơ cấu hệ thống: Hoàn thiện Đề án Tái cấu trúc PVFCCo giai đoạn 2021-2025; Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tại các công ty con, thoái vốn tại các công ty liên kết theo phương án được phê duyệt. Hoàn thành giai đoạn 2 công tác cải tiến hệ thống quản trị nội bộ: hệ thống văn bản quy định nội bộ, hệ thống quản trị và kiểm soát rủi ro, kiện toàn/tinh gọn bộ máy quản lý, điều hành, công tác ứng dụng công nghệ/chuyển đổi số.

B. Dự kiến chương trình công tác của HĐQT:

Để triển khai công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị Tổng công ty thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ như trên, Hội đồng quản trị dự kiến chương trình công tác năm 2024 trong các quý như sau:

1. Quý 1/2024:

- Xử lý, hoàn thành các nội dung quan trọng chuyển tiếp từ năm 2023.
- Chỉ đạo các công việc: Kiện toàn nhân sự lãnh đạo, chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên/bất thường theo yêu cầu.

- Thông qua dự kiến nội dung, tài liệu ĐHĐCĐ 2024.
- Chỉ đạo và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024.
- Tham dự và chỉ đạo tại các cuộc họp quan trọng về triển khai nhiệm vụ, kế hoạch năm 2024 của Tổng công ty.
- Phê duyệt và ban hành/sửa đổi bổ sung các quy chế, qui trình, định mức, .. thuộc thẩm quyền của HĐQT (theo kế hoạch, đề án cải tiến hệ thống văn bản nội bộ giai đoạn 2).
- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ 2024.
- Họp HĐQT phiên định kỳ.
- Xử lý các công việc khác phát sinh theo thẩm quyền HĐQT.

2. Quý 2/2024:

- Đánh giá kết quả thực hiện KH SXKD quý 1/2024.
- Phê duyệt và ban hành/sửa đổi bổ sung các quy chế, qui trình, định mức, .. thuộc thẩm quyền của HĐQT và trình ĐHĐCĐ ban hành theo thẩm quyền ĐHĐCĐ (theo kế hoạch, đề án cải tiến hệ thống văn bản nội bộ giai đoạn 2).
- Chỉ đạo công tác sơ kết 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, chỉ đạo công tác xây dựng KH 2025 (theo quy chế quản lý công tác kế hoạch).
- Chỉ đạo công tác quyết toán dự án NH3-NPK.
- Họp HĐQT phiên định kỳ.
- Xử lý các công việc khác phát sinh theo thẩm quyền HĐQT.

3. Quý 3/2024:

- Đánh giá kết quả thực hiện KH SXKD 6 tháng đầu năm 2024.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2025.
- Phê duyệt và ban hành/sửa đổi bổ sung các quy chế, qui trình, định mức, .. thuộc thẩm quyền của HĐQT (theo kế hoạch, đề án cải tiến hệ thống văn bản nội bộ giai đoạn 2).
- Họp/hội nghị chuyên đề: Xem xét để chỉ đạo Tổng công ty tổ chức các hội nghị chuyên đề cần thiết.
- Thực hiện giám sát tại các công ty thành viên (thành viên HĐQT phụ trách đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện).
- Họp HĐQT phiên định kỳ.
- Xử lý các công việc khác phát sinh theo thẩm quyền HĐQT.

4. Quý 4/2024:

- Chỉ đạo hoàn thiện công tác xây dựng Kế hoạch SXKD 2025.
- Chỉ đạo công tác báo cáo, tổng kết năm 2024 và triển khai kế hoạch năm 2025.
- Phê duyệt và ban hành/sửa đổi bổ sung các quy chế, qui trình, định mức,... thuộc thẩm quyền của HĐQT (theo kế hoạch, đề án cải tiến hệ thống văn bản nội bộ giai đoạn 2).
- Họp HĐQT phiên định kỳ.
- Xử lý các công việc khác phát sinh theo thẩm quyền HĐQT.

C. Các công việc thường xuyên và phát sinh khác.

- Tổ chức các phiên họp HĐQT bất thường, tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT theo yêu cầu thực tế.

- Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Tổng giám đốc, bộ máy điều hành TCT và Người đại diện của TCT tại các đơn vị (NDD); Các TV HĐQT thực hiện các công việc theo phân công phụ trách và bút phê xử lý/phân công văn bản của Chủ tịch HĐQT/ Kế hoạch hoạt động chung của HĐQT .
- Công tác cung cấp thông tin và quan hệ cổ đông (IR).
- Chỉ đạo các Tổ thẩm tra, Tổ giúp việc, các Ban chỉ đạo,... về công tác đầu tư dự án, công tác tái cấu trúc, chiến lược, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, chuyển đổi số...
- Chỉ đạo công tác hoàn thiện, triển khai chiến lược phát triển, chiến lược chức năng/bộ phận...
- Giám sát, đánh giá kết quả hoạt động SXKD và quản lý chi phí hàng quý trên cơ sở báo cáo của Ban điều hành (theo Nghị quyết phê duyệt và giao KH SXKD năm 2024).
- Đánh giá công tác hoạt động của HĐQT và các Thành viên HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH HĐQT**

Nguyễn Ngọc Anh

Phần 3 – KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

DỰ THẢO KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

I. ĐỊNH HƯỚNG CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH 2024:

Năm 2024 diễn ra trong bối cảnh các yếu tố về thị trường phân bón, giá khí có những khó khăn tiếp nối từ quý cuối năm 2023 cùng với những tác động của tình hình chính trị thế giới. Đặc biệt, về nguồn cung khí thiên nhiên đã chuyển sang thời kỳ khó khăn, các nguồn khí giá rẻ sụt giảm sản lượng. Trước những khó khăn thách thức đó, với sự ủng hộ, hỗ trợ của cổ đông lớn, Hội đồng quản trị đề ra các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

1. Triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo: An toàn, ổn định, hiệu quả và tiết kiệm.
2. Vận hành Nhà máy Đạm Phú Mỹ, xưởng sản xuất NPK và xưởng sản xuất UFC85/Formaldehyde đảm bảo an toàn, ổn định.
3. Áp dụng các giải pháp công nghệ và kỹ thuật để kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm, phòng ngừa các rủi ro ảnh hưởng đến an toàn vận hành; đồng thời tập trung rà soát, phân tích và đánh giá các rủi ro kỹ thuật tiềm ẩn của Nhà máy Đạm Phú Mỹ để xử lý kịp thời.
4. Tăng cường công tác quản lý chi phí, hạ giá thành sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động từ Công ty mẹ tới các đơn vị thành viên. Trong đó, tập trung nâng cao công tác quản trị hàng tồn kho, đảm bảo giá trị và chất lượng hàng tồn kho nhằm tối ưu chi phí hoạt động SXKD; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên đảm bảo quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn và hiệu quả.
5. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị tài chính, cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn lực hiện có của PVFCCo.
6. Tiếp tục hoàn thiện xây dựng phương án xử lý chênh lệch vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ, tăng vốn điều lệ năm 2024 để báo cáo các cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.
7. Hoàn thiện Chiến lược phát triển PVFCCo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; hoàn thiện Đề án Tái cấu trúc PVFCCo giai đoạn 2021-2025.
8. Tập trung xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng trong công tác đầu tư.
9. Thực hiện các giải pháp linh hoạt trong công tác bán hàng để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Phát triển thị trường kinh doanh sản phẩm NPK Phú Mỹ, tăng cường công tác tiếp thị và truyền thông để định hình thương hiệu NPK Phú Mỹ cả về mẫu mã và chất lượng.
10. Xây dựng hệ thống phân phối phân bón bền vững trong nước và tìm kiếm mở rộng thị trường nước ngoài.
11. Triển khai các dự án theo kế hoạch 5 năm 2021-2025 được giao tại Nghị quyết số 23-136/NQ-PBHC ngày 27/3/2023 của Hội đồng quản trị đến tất cả các đơn vị trực thuộc PVFCCo, định kỳ 06 tháng báo cáo tình hình triển khai thực hiện.
12. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tại các công ty con, thoái vốn tại các công ty liên kết theo phương án được phê duyệt.
13. Kinh doanh nguyên vật liệu (PTA & MEG) phục vụ sản xuất xơ PSF phù hợp với nhu cầu của Tổng công ty.
14. Tiếp tục tái tạo văn hoá PVFCCo, văn hoá Petrovietnam tại PVFCCo. Quan tâm chăm lo đời sống sức khỏe, tinh thần, điều kiện làm việc và thu nhập cho Người lao động.

15. Khắc phục xúc tiến công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới để tận dụng tối đa năng lực của Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng.
16. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác chuyển đổi số và hệ thống ERP của Tập đoàn.
17. Thực hiện công tác An sinh xã hội, Truyền thông & Văn hóa doanh nghiệp theo đúng các Chỉ thị, Quy định của Tập đoàn, trên cơ sở đảm bảo phù hợp và hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh.
18. Xây dựng và triển khai chính sách bán hàng năm 2024, bao gồm các giải pháp thực hiện hỗ trợ bán hàng để tổ chức thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh, đảm bảo tồn kho, công nợ theo hạn mức kế hoạch vốn lưu động năm 2024 được HĐQT phê duyệt.
19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urea Phú Mỹ	Nghìn tấn	850,0
1.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	143,1
1.3	Phân bón khác Nhà máy sản xuất	Nghìn tấn	4,0
1.4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	12,5
1.5	NH3 sản xuất bán thương mại	Nghìn tấn	65,5
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urea Phú Mỹ	Nghìn tấn	870,0
2.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	143,1
2.3	Phân bón khác Nhà máy sản xuất	Nghìn tấn	5,0
2.4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	8,5
2.5	NH3	Nghìn tấn	65,0
2.6	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	260,0
2.7	CO2	Nghìn tấn	45,0
2.8	Hóa chất khác	Nghìn tấn	0,787

2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.755
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	660
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	542
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	263

3. Kế hoạch Công ty mẹ

a. Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	10.316
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.534
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	611
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	509
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	4,9

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	15
7	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,22
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	240

b. Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
I	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	666,15
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	223,13
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	443,02
3	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
II	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	666,15
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	666,15
	- Trong đó tăng Vốn điều lệ	Tỷ đồng	-
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-
III	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	666,15
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	666,15
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có những chỉ tiêu cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (nếu có) cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH HĐQT**

Nguyễn Ngọc Anh

Phần 4 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Trọng Dũng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2023) Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên phụ trách Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2023) Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Ông Dương Trí Hội	Thành viên
Ông Trịnh Văn Khiêm	Thành viên
Ông Lê Cự Tân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Ông Hồ Quyết Thắng	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Ông Louis T. Nguyen	Thành viên độc lập (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Công Thành	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 01 năm 2024)
Ông Lê Cự Tân	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2023)
Ông Đào Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành Tổng Công ty (bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2023 và miễn nhiệm ngày 25 tháng 01 năm 2024) Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Cao Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ hưu theo chế độ ngày 05 tháng 5 năm 2023)
Bà Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2023)

Ban Kiểm soát

Ông Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Lương Phương	Thành viên
Bà Trần Thị Phương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Ông Lê Vinh Văn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Phương Thảo

Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền của Tổng Giám đốc
số 45/UQ-PBHC ngày 07 tháng 3 năm 2024)*

Ngày 07 tháng 3 năm 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 08 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

(Đã ký và đóng dấu)

Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 07 tháng 3 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5248-2020-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.565.106.752.268	13.578.923.480.222
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.241.561.362.115	2.083.841.053.069
1. Tiền	111		574.781.435.783	307.981.912.328
2. Các khoản tương đương tiền	112		666.779.926.332	1.775.859.140.741
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.385.000.000.000	6.880.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	5.385.000.000.000	6.880.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		642.215.358.351	458.327.989.385
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	432.251.479.566	234.657.477.739
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	56.288.686.447	90.137.615.251
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	377.802.561.892	366.959.646.684
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(224.127.369.554)	(233.426.873.759)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	123.470
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.910.840.607.214	3.871.453.604.350
1. Hàng tồn kho	141		1.942.109.074.750	4.010.984.671.397
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(31.268.467.536)	(139.531.067.047)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		385.489.424.588	285.300.833.418
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	33.978.366.057	20.104.181.210
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		310.224.881.046	256.414.054.424
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	41.286.177.485	8.782.597.784

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.744.153.277.315	4.119.872.255.554
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		876.100.000	1.154.100.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	876.100.000	1.154.100.000
II. Tài sản cố định	220		2.988.445.788.293	3.254.819.127.727
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	2.154.198.652.529	2.434.307.412.659
- Nguyên giá	222		11.574.815.724.954	11.487.943.997.171
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.420.617.072.425)	(9.053.636.584.512)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	834.247.135.764	820.511.715.068
- Nguyên giá	228		1.182.099.652.534	1.156.764.897.293
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(347.852.516.770)	(336.253.182.225)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	190.456.645.571	200.140.392.532
- Nguyên giá	231		317.953.542.202	317.953.542.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(127.496.896.631)	(117.813.149.670)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		261.326.265.034	218.938.454.705
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	261.326.265.034	218.938.454.705
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		33.359.983.256	41.768.055.625
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	18	29.759.983.256	29.279.430.994
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	20.502.000.000	20.502.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5	(16.902.000.000)	(8.013.375.369)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		269.688.495.161	403.052.124.965
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	57.616.661.429	41.988.497.354
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	12	59.981.494.127	187.897.314.223
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10	129.152.858.473	150.228.832.256
4. Tài sản dài hạn khác	268		22.937.481.132	22.937.481.132
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		13.309.260.029.583	17.698.795.735.776

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.764.060.255.739	3.681.356.971.208
I. Nợ ngắn hạn	310		1.484.492.945.240	2.995.517.551.891
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	768.442.429.490	869.008.139.154
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	20	124.312.355.882	71.911.963.956
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	6.127.123.790	296.882.468.676
4. Phải trả người lao động	314		164.498.016.812	219.267.116.813
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	239.514.869.880	802.572.736.521
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		18.181.819	18.181.819
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	71.840.876.194	69.965.282.982
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	35	-	202.043.481.704
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	8.176.000.000	375.437.729.910
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		101.563.091.373	88.410.450.356
II. Nợ dài hạn	330		279.567.310.499	685.839.419.317
1. Phải trả dài hạn khác	337	22	2.219.808.500	3.385.964.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	35	-	505.108.697.415
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		132.540.000.000	132.540.000.000
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	102.177.312.389	-
5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		42.630.189.610	44.804.757.902

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		11.545.199.773.844	14.017.438.764.568
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	11.545.199.773.844	14.017.438.764.568
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3. Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.599.179.502.370	3.497.039.984.859
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.838.340.934.833	6.401.099.929.390
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.435.451.267.470	962.657.286.718
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		402.889.667.363	5.438.442.642.672
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		174.796.246.903	186.415.760.581
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		13.309.260.029.583	17.698.795.735.776

Trần Xuân Thảo
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương
Kế toán trưởng

Trần Thị Phương Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 07 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		13.719.510.012.331	18.744.713.575.383
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		150.324.493.920	117.534.031.118
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	27	13.569.185.518.411	18.627.179.544.265
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	11.917.438.631.877	10.788.959.662.813
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	27	1.651.746.886.534	7.838.219.881.452
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	457.576.170.227	365.063.532.585
7. Chi phí tài chính	22	30	71.157.838.669	85.257.284.733
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		50.638.299.383	64.787.709.845
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24		2.664.912.263	2.662.097.523
9. Chi phí bán hàng	25	31	848.444.338.144	977.707.327.576
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	502.354.622.004	556.278.720.793
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		690.031.170.207	6.586.702.178.458
12. Thu nhập khác	31		11.025.864.376	21.118.924.268
13. Chi phí khác	32		10.090.505.890	2.239.166.716
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		935.358.486	18.879.757.552
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		690.966.528.693	6.605.581.936.010
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	33.233.788.075	1.129.400.312.150
17. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	32	127.915.820.096	(108.709.662.383)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		529.816.920.522	5.584.891.286.243
<i>Trong đó:</i>				
18.1 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		519.466.561.842	5.564.877.377.993
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		10.350.358.680	20.013.908.250
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	1.030	13.581

Trần Xuân Thảo
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương
Kế toán trưởng

Trần Thị Phương Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 07 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	690.966.528.693	6.605.581.936.010
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	403.299.073.758	514.801.559.639
Các khoản dự phòng	03	(364.604.096.606)	329.374.106.479
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	763.978.887	4.492.199.435
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(452.967.211.465)	(330.771.138.384)
Chi phí lãi vay	06	50.638.299.383	64.787.709.845
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	328.096.572.650	7.188.266.373.024
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(239.668.055.799)	80.003.832.513
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2.089.951.570.430	(1.258.270.907.215)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(551.418.283.375)	516.135.552.056
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(29.502.348.922)	(21.066.197.693)
Tiền lãi vay đã trả	14	(76.374.372.520)	(64.435.955.328)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(344.716.043.525)	(1.209.088.866.037)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(231.522.416.705)	(270.280.230.233)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	944.846.622.234	4.961.263.601.087
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(240.758.232.062)	(77.483.959.653)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	906.078.161	2.494.306.734
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(9.615.000.000.000)	(11.790.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	11.110.000.000.000	8.365.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	420.929.990.034	273.435.614.320
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.676.077.836.133	(3.226.554.038.599)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	1.059.193.105.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(707.152.179.119)	(1.258.761.624.358)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.755.413.813.475)	(1.977.035.742.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.462.565.992.594)	(2.176.604.262.058)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(841.641.534.227)	(441.894.699.570)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.083.841.053.069	2.524.115.312.966
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(638.156.727)	1.620.439.673
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	1.241.561.362.115	2.083.841.053.069

Trần Xuân Thảo
 Người lập biểu

Võ Ngọc Phương
 Kế toán trưởng

Trần Thị Phương Thảo
 Phó Tổng Giám đốc

Ngày 07 tháng 3 năm 2024

(Phần thuyết minh vui lòng xem toàn văn tại BCTC công bố trên trang thông tin tiền tử của
 TCT- www.dpm.vn)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ -
CÔNG TY CỔ PHẦN
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Trọng Dũng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2023) Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên phụ trách Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2023) Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Ông Dương Trí Hội	Thành viên
Ông Trịnh Văn Khiêm	Thành viên
Ông Lê Cự Tân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Ông Hồ Quyết Thắng	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Ông Louis T. Nguyen	Thành viên độc lập (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Công Thành	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 01 năm 2024)
Ông Lê Cự Tân	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2023)
Ông Đào Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành Tổng Công ty (bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2023 và miễn nhiệm ngày 25 tháng 01 năm 2024) Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Cao Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ hưu theo chế độ ngày 05 tháng 5 năm 2023)
Bà Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2023)

Ban Kiểm soát

Ông Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Lương Phương	Thành viên
Bà Trần Thị Phương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)
Ông Lê Vinh Văn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Phương Thảo

Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền của Tổng Giám đốc
số 45/UQ-PBHC ngày 07 tháng 3 năm 2024)*

Ngày 07 tháng 3 năm 2024

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 07 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(Đã ký, đóng dấu)

(Đã ký)

Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

Nguyễn Thị Ngân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5248-2020-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT
NAM**

Ngày 07 tháng 3 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		8.937.017.722.367	12.865.257.863.969
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	881.189.688.014	1.808.047.736.004
1. Tiền	111		402.189.688.014	229.047.736.004
2. Các khoản tương đương tiền	112		479.000.000.000	1.579.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	5.385.000.000.000	6.880.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		5.385.000.000.000	6.880.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		498.808.741.525	471.809.004.056
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	253.517.305.809	227.234.791.466
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	54.795.972.621	86.192.000.501
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	414.622.832.649	391.808.962.378
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(224.127.369.554)	(233.426.873.759)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	123.470
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.790.818.021.530	3.425.833.726.401
1. Hàng tồn kho	141		1.813.223.437.892	3.615.102.278.650
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(22.405.416.362)	(189.268.552.249)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		381.201.271.298	279.567.397.508
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	33.445.778.200	19.886.125.835
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		310.224.881.046	256.414.054.424
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	37.530.612.052	3.267.217.249

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.034.859.789.217	4.401.775.777.745
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		616.100.000	891.100.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	616.100.000	891.100.000
II. Tài sản cố định	220		2.920.306.263.552	3.184.274.440.050
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	2.139.799.946.632	2.418.219.118.833
- Nguyên giá	222		11.374.970.849.546	11.292.934.008.054
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.235.170.902.914)	(8.874.714.889.221)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	780.506.316.920	766.055.321.217
- Nguyên giá	228		1.121.085.705.759	1.095.723.350.518
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(340.579.388.839)	(329.668.029.301)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	190.456.645.571	200.140.392.532
- Nguyên giá	231		317.953.542.202	317.953.542.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(127.496.896.631)	(117.813.149.670)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		263.451.212.754	221.063.402.425
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	263.451.212.754	221.063.402.425
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	408.053.000.000	416.941.624.631
1. Đầu tư vào công ty con	251		386.250.000.000	386.250.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252		680.903.000.000	680.903.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.502.000.000	20.502.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(679.602.000.000)	(670.713.375.369)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		251.976.567.340	378.464.818.107
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	41.932.369.816	31.633.279.429
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	57.953.857.919	173.665.225.290
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10	129.152.858.473	150.228.832.256
4. Tài sản dài hạn khác	268		22.937.481.132	22.937.481.132
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		12.971.877.511.584	17.267.033.641.714

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.597.410.685.121	3.488.290.974.180
I. Nợ ngắn hạn	310		1.450.935.483.122	2.935.834.528.363
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	793.815.596.415	879.403.208.119
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	130.183.283.405	80.047.629.472
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	3.628.717.232	291.665.337.759
4. Phải trả người lao động	314		143.195.333.282	198.754.406.021
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	236.570.092.763	795.678.024.194
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	50.008.881.377	48.541.273.296
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	34	-	202.043.481.704
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	8.176.000.000	375.437.729.910
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		85.357.578.648	64.263.437.888
II. Nợ dài hạn	330		146.475.201.999	552.456.445.817
1. Phải trả dài hạn khác	337	21	1.667.700.000	2.542.990.500
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	34	-	505.108.697.415
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	102.177.312.389	-
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		42.630.189.610	44.804.757.902
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		11.374.466.826.463	13.778.742.667.534
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	11.374.466.826.463	13.778.742.667.534
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3. Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.546.954.375.352	3.444.814.857.841
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.894.629.361.373	6.401.044.719.955
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.435.891.280.628	1.004.347.132.402
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		458.738.080.745	5.396.697.587.553
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		12.971.877.511.584	17.267.033.641.714

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		11.782.317.454.118	16.622.736.226.086
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	212.599.625.509	157.967.795.350
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	26	11.569.717.828.609	16.464.768.430.736
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26		9.003.934.350.186
			10.166.978.905.390	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.402.738.923.219	7.460.834.080.550
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	514.154.297.322	442.796.721.799
7. Chi phí tài chính	22	29	67.781.225.733	81.865.010.414
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	47.619.555.435	61.534.621.526
8. Chi phí bán hàng	25	30	710.286.850.451	844.472.321.427
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	429.680.915.830	484.612.685.216
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		709.144.228.527	6.492.680.785.292
11. Thu nhập khác	31		8.786.705.678	16.069.847.262
12. Chi phí khác	32		9.153.062.731	1.945.364.179
13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40			14.124.483.083
			(366.357.053)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		708.777.871.474	6.506.805.268.375
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	24.328.423.358	1.105.712.654.413
16. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31	115.711.367.371	(109.604.973.591)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		568.738.080.745	5.510.697.587.553

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương
Kế toán trưởng

Trần Thị Phương Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 07 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	M	
		Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1.Lợi nhuận trước thuế	01	708.777.871.474	6.506.805.268.375
2.Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	394.327.941.371	503.776.378.828
Các khoản dự phòng	03	(423.204.632.982)	379.111.591.681
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	764.179.887	4.498.230.435
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(506.324.436.242)	(408.337.507.809)
Chi phí lãi vay	06	47.619.555.435	61.534.621.526
3.Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	221.960.478.943	7.047.388.583.036
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(31.269.827.495)	98.567.128.998
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.822.954.814.541	(1.232.157.664.214)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(575.119.241.508)	510.176.671.050
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(23.858.742.752)	(25.339.248.444)
Tiền lãi vay đã trả	14	(73.355.628.572)	(61.669.540.469)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(335.670.056.362)	(1.155.893.778.102)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(214.151.427.532)	(237.343.440.236)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	791.490.369.263	4.943.728.711.619
II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1.Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(232.102.371.410)	(72.998.283.681)

2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	329.999.983	2.494.306.734
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(9.615.000.000.000)	(11.790.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	11.110.000.000.000	8.345.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	465.095.288.120	345.711.346.277
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.728.322.916.693	(3.169.792.630.670)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	250.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(707.152.179.119)	(449.568.519.358)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.738.880.797.100)	(1.956.159.729.750)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.446.032.976.219)	(2.155.728.249.108)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(926.219.690.263)	(381.792.168.159)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.808.047.736.004	2.188.219.575.490
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(638.357.727)	1.620.328.673
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	881.189.688.014	1.808.047.736.004

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Võ Ngọc Phương
Kế toán trưởng

Trần Thị Phương Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 07 tháng 3 năm 2024

(Phần thuyết minh vui lòng xem toàn văn tại BCTC công bố trên trang thông tin tiền tử của TCT- www.dpm.vn)

Phần 5 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

DỰ THẢO TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ quy định tại Điều 13 của Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí -CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phân phối lợi nhuận với nội dung như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện 2023:

* ĐHCĐ đã chấp thuận kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023 của Tổng công ty tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 27/06/2023, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 40%/mệnh giá cổ phiếu, từ nguồn lợi nhuận thực hiện 2023 và nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 chuyển sang (trên cơ sở tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu lên 5.120 tỷ đồng).
- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: tương đương 3 tháng lương thực hiện của Người lao động (quỹ lương Người lao động là 469.091.304.000 đ)
- Quỹ Thưởng của người quản lý: tương đương 1,5 tháng lương của Người quản lý.
- Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
- Căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động SXKD năm 2023 để điều chỉnh thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 vào kỳ họp ĐHCĐ năm 2024 cho phù hợp.

* Với kết quả SXKD năm 2023 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán với lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt thấp so với chỉ tiêu kế hoạch ban đầu và TCT chưa triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2023 cụ thể như sau:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 20%/mệnh giá cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận thực hiện 2023 và nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 chuyển sang trên cơ sở vốn điều lệ hiện hữu (3.914 tỷ đồng).
- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: tương đương 3 tháng lương thực hiện của Người lao động (quỹ lương Người lao động là 469.091.304.000 đ)
- Quỹ Thưởng của người quản lý: tương đương 1,5 tháng lương của Người quản lý.
- Không trích bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động.

Chi tiết như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (VNĐ)
1	Số dư lợi nhuận chưa phân phối chuyển qua năm 2023		2.435.891.280.628

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (VNĐ)
2	Lợi nhuận sau thuế 2023		568.738.080.745
3	Điều chỉnh lợi nhuận khác		
4	Trích lập các quỹ từ LNST 2023	(4=4.1+4.2+4.3)	116.959.000.000
4.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016	116.959.000.000
	<i>Trong đó: - Quỹ KTPL người lao động</i>		114.619.000.000
	<i>- Quỹ thưởng người quản lý</i>		2.340.000.000
4.2	Trích bổ sung quỹ KTPL người lao động		0
4.3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		
5	Lợi nhuận còn lại năm 2023 sau khi trích lập các quỹ	(5=1+2-3-4)	2.887.670.361.373
6	Chia cổ tức		782.668.520,000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)	20%/mệnh giá	2.000
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2024	(7=5-6)	2.105.001.841.373

II. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang		2.105.001.841.373
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo KH trình ĐHCĐ		509.000.000.000
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2024	(3=3.1+3.2+3.3+3.4)	207.590.000.000
3.1	Trích quỹ KT-PL người lao động	Theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016	103.800.000.000
3.2	Trích quỹ thưởng người quản lý		1.890.000.000
3.3	Trích bổ sung quỹ KTPL người lao động		20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch
3.4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	(3.4=2*20%)	101.900.000.000
4	Lợi nhuận còn lại năm 2024 sau khi trích lập các quỹ	(4=2-3)	301.410.000.000
5	Tổng lợi nhuận để lại đến năm 2024	(5=1+4)	2.406.411.841.373
6	Chia cổ tức		821.751.390.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)		1.500
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2025	(7=5-6)	1.584.660.451.373

Ghi chú:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: Theo KH 2024, tương đương 3 tháng lương;

- + Quỹ Thưởng của người quản lý: tương đương 1,5 tháng lương của Người quản lý.
- + Cổ tức được chia trên dự kiến vốn điều lệ đã tăng lên 5.479 tỷ đồng.
- + Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

Căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động SXKD năm 2024 để điều chỉnh thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 cho phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH HĐQT**

Nguyễn Ngọc Anh

Phần 6 - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của PVFCCo năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Phân Bón và Hoá chất Dầu khí – Công ty cổ phần (Tổng công ty) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 30/06/2007 và được sửa đổi bổ sung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

Ban kiểm soát Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí – CTCP, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024;
2. Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2024.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Kim Nhân

Số: /TTr-PBHC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của PVFCCo

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Phân Bón và Hoá chất Dầu khí – Công ty Cổ phần đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 30/06/2007 và được sửa đổi bổ sung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

3. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát;
4. Báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty.

(Cụ thể theo nội dung Báo cáo đính kèm)

Trân trọng!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

Đính kèm:

- Phần 1: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS
- Phần 2: Đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán độc lập.

T/M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Huỳnh Kim Nhân

Phần 1

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát đã triển khai kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổng công ty, ban hành các Quyết định, kiến nghị liên quan đến hoạt động sản xuất của đơn vị và thực hiện hoàn thành Kế hoạch hoạt động năm 2023, kết quả như sau:

I. Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2023:

Năm 2023 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do giá bán phân bón trên thị trường trong xu hướng giảm nhanh và mạnh, nhu cầu phân bón nội địa thấp dẫn đến tiêu thụ khó khăn, lượng hàng tồn kho với giá thành cao làm giảm hiệu quả kinh doanh, đồng thời do ảnh hưởng của giá khí đầu vào, chính sách thuế VAT v.v... đã tác động đến tình hình hoạt động SXKD chung của TCT. Tuy nhiên với nhiều cố gắng, nỗ lực, phát huy tích cực của toàn hệ thống, hoạt động SXKD của TCT đạt được kết quả như sau:

❖ Sản lượng sản xuất:

- Urê PM (rời): 815.548 tấn - đạt 104 % KH năm, giảm 11 % so với cùng kỳ 2022.
- UFC85: 12.223 tấn - đạt 103 % KH năm, giảm 8% so với cùng kỳ 2022.
- NPK PM (rời): 121.135 tấn - đạt 101 % KH năm, giảm 23% so với cùng kỳ 2022.
- NH3 (thương mại): 54.680 tấn - đạt 100 % KH năm, giảm 27 % so với cùng kỳ 2022.

❖ Sản lượng kinh doanh:

- Urê PM: 878.734 tấn - đạt 106% KH năm, tăng 11% so với cùng kỳ 2022.
- NPK PM: 137.761 tấn - đạt 106% KH năm, tăng 7% so với cùng kỳ 2022.
- Đạm Kebo: 7.917 tấn - đạt 113% KH năm, tăng 199% so với cùng kỳ 2022
- Phân bón tự doanh: 265.510 tấn - đạt 111% KH năm, tăng 27% so với cùng kỳ 2022.
- NH3 (thương mại): 63.538 tấn - đạt 102% KH năm, giảm 11% so với cùng kỳ 2022.
- UFC85: 9.061 tấn - đạt 107% KH năm, giảm 5% so với cùng kỳ 2022.
- Hóa chất khác: 1.541 tấn - đạt 231% KH năm, tăng 49% so với cùng kỳ 2022.

❖ Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:

- Tổng doanh thu hợp nhất: 14.038 tỷ đồng - đạt 107% KH năm, giảm 26% so với cùng kỳ 2022; trong đó tổng doanh thu công ty mẹ đạt 12.093 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 691 tỷ đồng - đạt 113% KH năm, giảm 90% so với cùng kỳ 2022; trong đó Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ đạt 709 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 530 tỷ đồng - đạt 114% KH năm, giảm 90% so với cùng kỳ 2022; trong đó Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 569 tỷ đồng.

1.2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty:

HDQT đã triển khai thực hiện các nội dung được ĐHCĐ thông qua, đảm bảo hoạt động SXKD của TCT được thường xuyên, liên tục. Trong năm 2023 HDQT đã tổ chức 07 cuộc họp

và 75 lần lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản, thông qua 89 Nghị quyết, Quyết định quan trọng và nhiều văn bản chỉ đạo khác.

HĐQT đã tích cực chỉ đạo xử lý liên quan đến việc phê duyệt quyết toán tổ hợp Dự án đầu tư NH3-NPK; hoàn thành việc kí hợp đồng BCC với PVChem về dự án nhà máy sản xuất Ôxy già H₂O₂, đang trình cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan thẩm định FS của dự án; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng tái cơ cấu tổng thể mô hình tổ chức hoạt động TCT giai đoạn 2020-2025 gồm: thành lập mới Chi nhánh Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng KH-CN, Ban dự án Chuyển đổi số, tổ chức lại Văn phòng HĐQT thành Ban Tổng hợp, giữ nguyên mô hình hoạt động 04 Công ty vùng miền, triển khai rà soát lại hệ thống văn bản quy phạm nội bộ, dừng thực hiện tái cơ cấu giai đoạn 2,3 theo phương án đã đề xuất, duy trì trụ sở làm việc tại 43 Mạc Đĩnh Chi, bố trí địa điểm làm việc 02 Ban tại khuôn viên NM ĐPM. Đã báo cáo cập nhật đến cấp có thẩm quyền về phương án tăng vốn điều lệ giai đoạn 2023-2025.

TGD đã thường xuyên, kịp thời có các chỉ đạo các Ban chức năng/Đơn vị trực thuộc/Nhà máy và các Công ty thành viên triển khai thực hiện các nội dung theo các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật liên quan. TGD đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và có triển khai công tác giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc.

II. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Thành viên Ban Kiểm soát:

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ về tình hình hoạt động của TCT theo đúng kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, phối hợp tổ chức kiểm tra về hoạt động SXKD năm 2022, 6 và 9 tháng đầu năm 2023 tại các Công ty thành viên, Đơn vị trực thuộc.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục và có tính hệ thống, bằng hình thức trực tiếp và gián tiếp, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến trao đổi, tư vấn, cảnh báo và kiến nghị đối với một số tồn tại trong công tác quản lý và điều hành tại TCT và các Công ty thành viên.

2. Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát bao gồm 03 Thành viên, trong đó 01 Thành viên được miễn nhiệm do hết nhiệm kỳ và 01 Thành viên được bầu thay thế tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, các Thành viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

2.1. Ông Huỳnh Kim Nhân – Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát, ký ban hành các văn bản, quyết định của Ban kiểm soát;
- Phê duyệt Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát, phê duyệt kế hoạch các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát;
- Giám sát các quy định chung, chính sách, chiến lược của TCT;
- Giám công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp tại TCT;
- Giám sát các hoạt động SXKD của Công ty mẹ và hợp nhất;
- Chỉ đạo các hoạt động kiểm soát thường xuyên của Ban Kiểm soát. Tham dự các cuộc họp triển khai hoạt động SXKD của TCT, các phiên họp HĐQT, chủ trì các cuộc họp Ban Kiểm soát;
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra khi thực hiện các đợt kiểm tra tại TCT.

2.2. Ông Lê Vinh Văn – Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách (miễn nhiệm ngày 27/6/2023)

- Kiểm tra, giám sát định kỳ các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, tiến độ các dự án đầu tư XDCC của TCT;
- Theo dõi việc đầu tư góp vốn vào các dự án liên doanh, liên kết của TCT, giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật;
- Giám sát công tác quản lý tài chính, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại TCT.

2.3. Bà Trần Thị Phượng - Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách (bổ nhiệm ngày 27/6/2023)

- Giám sát hiệu quả các dự án đầu tư, công tác thực hiện XDCC và mua sắm;
- Giám sát công tác quản lý/sử dụng vốn, bảo toàn phát triển vốn; công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm;
- Giám sát công tác kiểm kê và thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật;
- Giám sát hoạt động SXKD các Công ty con thông qua hệ thống báo cáo Người đại diện của TCT tại các Công ty thành viên;
- Tham dự các cuộc họp HĐQT – BTGD;

2.4. Ông Lương Phương – Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm.

- Giám sát công tác lập và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm của TCT, thẩm định đánh giá xếp loại doanh nghiệp;
- Giám sát công tác NCPT và sử dụng quỹ KHCCN;
- Giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương Công ty mẹ - Công ty con, thẩm định quỹ tiền lương hàng năm;
- Giám sát hoạt động các Công ty liên kết.

Đánh giá chung:

Trưởng Ban Kiểm soát và từng Thành viên Ban Kiểm soát đã nỗ lực, chủ động giải quyết công việc độc lập, đề xuất xử lý các vấn đề trong phạm vi công việc được phân công, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp của Ban TGD khi được mời; đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ TCT và quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.

III. Thù lao, chi phí hoạt động các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và các thành viên:

- Tiền lương, thưởng, thù lao của các Thành viên được xây dựng, thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và theo Nghị quyết được ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua như sau:

TT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương/thù lao	Tiền thưởng	Tổng thu nhập
1	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban	1.626	203	1.830
2	Lê Vinh Văn (Miễn nhiệm ngày 27/6/2023)	Thành viên	548	69	617
3	Trần Thị Phượng (bổ nhiệm ngày 27/6/2023)	Thành viên	655	82	737
4	Lương Phương	Thành viên	228		228
	Tổng cộng (triệu đồng)		3.058	354	3.412

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Thành viên Ban Kiểm soát là 838 triệu đồng, bao gồm: Chi phí văn phòng phẩm, trang thiết bị, cước điện thoại, internet, công tác phí và chi phí tiếp khách, hội họp, đã được hạch toán vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, và được lập thành mục riêng trong BCTC năm 2023 của TCT.

IV. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của BKS:

4.1. Tổng kết các cuộc họp của BKS:

Ban Kiểm soát đã tổ chức 6 cuộc họp theo quy định, chi tiết như sau:

Phiên họp	Số lượng dự họp	Nội dung
Phiên 1 27/03/2023	03/03 TV BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện nội dung Báo cáo hoạt động của BKS TCT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 trình ĐHĐCĐ năm 2023; đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023. - Thông qua nội dung thẩm định BCTC năm 2022; thẩm định quỹ tiền lương thực hiện tại Công ty mẹ 2022; - Triển khai kế hoạch hoạt động Quý 2/2023.
Phiên 2 24/04/2023	03/03 TV BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất nội dung trong Báo cáo hoạt động của BKS TCT năm 2022 trình ĐHĐCĐ năm 2023; - Phương án nhân sự BKS nhiệm kỳ 2023-2028.
Phiên 3 30/6/2023	03/03 TV BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết công tác giám sát 6 tháng đầu năm 2023; - Thống nhất phân công nhiệm vụ các Thành viên Ban Kiểm soát; - Kế hoạch hoạt động Quý 3/2023.
Phiên 4 29/9/2023	03/03 TV BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết công tác giám sát 9 tháng đầu năm 2023; - Kết quả Thẩm định BCTC bán niên năm 2023; - Kế hoạch hoạt động Quý 4/2023.
Phiên 5 03/11/2023	03/03 TV BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất ý kiến kiến nghị HĐQT khẩn trương kiện toàn chức danh Chủ tịch HĐQT và TGD TCT để hoàn tất việc đăng ký thay đổi Người đại diện theo pháp luật.
Phiên 6 28/12/2023	03/03 TV BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 của BKS; - Kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS. - Triển khai thực hiện báo cáo giám sát theo quy định của cổ đông lớn.

4.2. Tổng hợp các kết luận, kiến nghị của BKS:

Trong năm 2023, trên cơ sở các thông tin, số liệu nhận được từ TCT, Ban Kiểm soát đã xem xét, phân tích, đánh giá và đề góp phần nâng cao công tác quản trị, hiệu quả kinh doanh và bảo toàn vốn của TCT, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến, kiến nghị gửi tới HĐQT và Ban TGD về các nội dung công tác quan trọng như: Công tác đầu tư mua sắm rọ xúc tác 10R5001; công tác quyết toán dự án NH3-NPK; việc hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh; công tác kinh doanh, quản lý hàng tồn kho, nợ phải thu, quản lý dòng tiền nhân rồi; rà soát và xác định các giao dịch có liên quan và công bố thông tin theo quy định; xác định và báo cáo nguyên nhân gốc của 02 sự cố tại nhà máy; tăng cường cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu cho BKS và một số lĩnh vực công tác khác. Các kiến nghị của BKS đã được báo cáo cổ đông lớn bằng văn bản, đồng thời gửi đến HĐQT và TTGD TCT để phối hợp.

V. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty:

Tình hình tài chính của TCT được ghi nhận và phản ánh hợp lý, các chỉ tiêu doanh thu hợp nhất tăng so với kế hoạch; chi phí bán hàng, chi phí quản lý được kiểm soát, giảm 12% tương đương 183 tỷ đồng so với năm 2022; Lợi nhuận trước thuế và sau thuế hợp nhất hoàn thành

vượt 13% và 17% kế hoạch năm. Tổng tài sản hợp nhất đến 31/12/2023 là 13.309 tỷ đồng, giảm 25% so với đầu năm (13.309/17.699)

Các chỉ tiêu khả năng sinh lời giảm mạnh so với năm trước, cụ thể ROA đạt 3,5%, ROE đạt 4,25%, ROS đạt 4,92%. Chỉ tiêu khả năng thanh toán ngắn hạn = 6,5 lần nên được đảm bảo.

Trong năm TCT đã tắt toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi vay Dự án NH3-NPK, nợ phải trả giảm 48% so với đầu năm tương đương giảm 1.917 tỷ đồng, nợ phải thu tăng 26,5% so với đầu năm tương đương tăng 183 tỷ đồng, trong năm Công ty mẹ tiếp tục thực hiện cân đối và sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi đầu tư có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng và đã thu được 439 tỷ đồng tiền lãi. Hệ số bảo toàn vốn > 1 nên TCT bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu.

VI. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con, Doanh nghiệp khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc, người điều hành khác của Doanh nghiệp và những người có liên quan của Thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty trong đó Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc/Giám đốc, người điều hành khác của Doanh nghiệp là Thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

6.1. Giao dịch giữa Tổng Công ty, Công ty con, Doanh nghiệp khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc, người điều hành khác của Doanh nghiệp và những người có liên quan của Thành viên đó:

Theo báo cáo của TCT, năm 2023 TCT có phát sinh các giao dịch liên quan sau:

- Giao dịch mua bán hàng hóa là các sản phẩm phân bón, hóa chất với 04 Công ty con có vốn góp chi phối trên 50%, các Công ty này ký hợp đồng làm hệ thống đại lý, phân phối sản phẩm của TCT, các giao dịch mua bán đúng quy định, đúng Điều lệ TCT, đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Giao dịch với các Công ty liên quan của cổ đông lớn sở hữu trên 10% gồm: hợp đồng chuyên nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu với PVN; hợp đồng mua bán khí với Chi nhánh TCT Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ và PVGas; giao dịch mua bán hóa chất UFC85, NH3 với Công ty Cô phân Phân bón Dầu khí Cà Mau; Hợp đồng thế chấp tài sản dự án NH3-NPK với PVCombank; hợp đồng BCC với PVChem về dự án nhà máy sản xuất Ôxy già H2O2.

Các giao dịch này đã được HĐQT thông qua và báo cáo tại báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHCĐ.

6.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty trong đó Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý doanh nghiệp (Công ty con) trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không phát sinh.

VII. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác của Tổng công ty:

HĐQT đã triệu tập và tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên để quyết nghị các vấn đề SXKD năm 2023. Các Thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực, thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền để HĐQT ra quyết định, giám sát, chỉ đạo, đôn đốc TCT triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị.

Cùng với Ban điều hành chỉ đạo và thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, quyết định điều hành kịp thời, hoàn thành đạt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.

VIII. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. HĐQT, TGD đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của TCT, kiểm tra giám sát hoạt động tại các Công ty thành viên để có những kiến nghị, biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

IX. Kết quả thẩm định các báo cáo của Tổng công ty:

9.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh của Tổng giám đốc:

Ban Kiểm soát đã xem xét, thẩm định các thông tin, số liệu trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của TGD trình ĐHĐCĐ thường niên và đánh giá TCT đã hoàn thành đạt hầu hết so với các chỉ tiêu SXKD năm 2023 do ĐHĐCĐ quyết nghị, báo cáo đã phản ánh hợp lý tình hình kinh doanh của TCT. Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo của TGD.

9.2. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT:

Ban Kiểm soát đã xem xét, thẩm định các thông tin, số liệu trình bày trên Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên và cho rằng báo cáo được lập phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ TCT và phản ánh hợp lý tình hình hoạt động của HĐQT. Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo của HĐQT.

9.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2023:

Trên cơ sở BCTC riêng và hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 do TCT ban hành và các số liệu TCT cung cấp, sau khi xem xét và thẩm định Ban Kiểm soát cho rằng:

- BCTC 6 tháng và năm 2023 kết thúc tại ngày 30/6/2023 và tại ngày 31/12/2023 đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của TCT. Việc lập và trình bày BCTC phù hợp với các quy định của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp.
- TCT đã lập và nộp BCTC theo quy định của Nhà nước, thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo thời hạn quy định.

Ban Kiểm soát nhất trí với BCTC riêng, BCTC hợp nhất cho kỳ hoạt động 6 tháng và năm kết thúc tại ngày 31/12/2023, đã được kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán và ký báo cáo kiểm toán ngày 08/03/2024.

X. Kiến nghị:

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024, Ban Kiểm soát có một số ý kiến, kiến nghị đối với HĐQT và TGD TCT như sau:

- Cần bám sát diễn biến của thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô, xây dựng các kịch bản quản trị, điều hành linh hoạt, thích ứng với những thay đổi của thị trường trong hoạt động SXKD của TCT.
- Đối với sản phẩm NPK, kiểm soát chặt chẽ giá nguyên vật liệu đầu vào sản xuất sản phẩm NPK, có giải pháp để giảm thiểu biến động giá nguyên liệu sản xuất ảnh hưởng đến giá thành và hiệu quả kinh doanh sản phẩm.
- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu hoạt động các Công ty con; thực hiện thoái vốn các Công ty liên kết.
- Tập trung rà soát các văn bản quy chế, quy định, quy trình nội bộ nhằm sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động thực tiễn của TCT, trong đó ưu tiên tập trung xây dựng, cập nhật sửa đổi, bổ sung và sớm hoàn thiện ban hành các Quy chế, Quy định liên quan đến các lĩnh vực trọng yếu của TCT.
- Tiếp tục tăng cường kiểm soát các khoản chi phí, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hợp lý, hợp lệ, nhất là các khoản chi không liên quan trực tiếp đến SXKD v.v...

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ TCT, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ TCT, Luật doanh nghiệp, pháp luật Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của cổ đông lớn có liên quan đến hoạt động đơn vị của Người đại diện phần vốn, HĐQT, TGD TCT;
- Kiểm tra/giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý; Kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư;
- Phối hợp với các Cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của cổ đông lớn, của đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động SXKD tại TCT;
- Phối hợp với Người đại diện phần vốn của cổ đông lớn trong việc quản lý phần vốn tại PVFCCo và phần vốn TCT đầu tư vào Doanh nghiệp khác;
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan;
- Thực hiện lập báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua và tổ chức thực hiện.
- Trình ĐHĐCĐ thường niên và cổ đông lớn các báo cáo: Thảm định BCTC năm 2023, thảm định báo cáo về hoạt động SXKD hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản trị năm 2023 của HĐQT PVFCCo.
- Thảm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Người lao động và Người quản lý tại PVFCCo.

- Kiểm tra kết quả hoạt động SXKD năm 2023 tại 04 Công ty cổ phần có vốn góp chi phối và 02 Đơn vị trực thuộc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của TCT, công việc quản lý, điều hành hoạt động của TCT khi xét thấy cần thiết.
- Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo Quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết được phê duyệt.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của TCT; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thực hiện thẩm định BCTC 6 tháng và cả năm 2024.
- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước, chức năng có thẩm quyền tại PVFCCo.
- Lập báo cáo giám sát hàng quý theo Quy định của cổ đông lớn và các báo cáo khác theo yêu cầu.
- Lập kế hoạch hoạt động năm 2025 trình cổ đông lớn thông qua.
- Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại TCT.
- Giám sát việc xây dựng, giao kế hoạch SXKD năm 2025 của TCT.
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, nhóm cổ đông và các quy định hiện hành; đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

Phần 2

ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2024

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCT, Ban Kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

Đơn vị kiểm toán được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cần thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Bộ Tài chính và Ủy Ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Là đơn vị có đội ngũ chuyên gia và kiểm toán viên có trình độ, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC theo các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS);
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho PVFCCo;
- Đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và pháp luật liên quan;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

2. Ý kiến đề xuất:

Để đáp ứng các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát xét thấy danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ kiểm toán gồm:

- a. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- b. Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;
- c. Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Đây là các công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Công ty kiểm toán đã được Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024. Các công ty kiểm toán trên hoàn toàn độc lập với TCT và các cán bộ quản lý của TCT.

Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập nêu trên và ủy quyền cho HĐQT TCT tổ chức triển khai thực hiện lựa chọn một trong danh sách các Công ty kiểm toán phù hợp với quy định của pháp luật.

Phần 7 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2023:

Kế hoạch Ngân sách 2023 được ĐHCĐ thông qua: **11.580 triệu đồng** (số tạm tính, việc xác định quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2023 sẽ được thực hiện theo quy định của Nhà nước). Kết quả thực hiện năm 2023 (thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXD ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội) như sau:

ĐV tính: triệu đồng

TT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
I./	Hội đồng quản trị		7.053,6	833,7	7.887,3	
1	Hoàng Trọng Dũng	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT	1.408,9	172,5	1.581,4	Thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT từ 27/10/2023
2	Lê Cự Tân	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1.444,7	180,6	1.625,3	Thôi giữ chức TGD từ 27/10/2023
3	Dương Trí Hội	Thành viên HĐQT	1.626,4	203,3	1.829,7	
4	Trịnh Văn Khiêm	Thành viên HĐQT	1.549,0	193,6	1.742,6	
5	Hồ Quyết Thắng	Thành viên HĐQT	668,9	83,6	752,5	Giữ chức TVHĐQT từ 27/6/2023
6	Louis T Nguyễn	Thành viên HĐQT không chuyên trách	171,1	-	171,1	Thôi giữ chức TVHĐQT từ 27/6/2023
7	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT không chuyên trách, Phụ trách HĐQT	184,7	-	184,7	Giữ chức TVHĐQT từ 27/06/2023
II./	Ban Kiểm soát:		3.058,0	353,7	3.411,7	
1	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban Kiểm soát	1.626,4	203,3	1.829,7	
2	Lê Vinh Văn	Thành viên Ban Kiểm soát	548,2	68,5	616,7	Thôi giữ chức TVBKS từ 27/06/2023
3	Trần Thị Phượng	Thành viên Ban kiểm soát	655,2	81,9	737,1	Giữ chức TVBKS từ 27/06/2023

TT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
4	Lương Phương	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	228,2	-	228,2	
	Tổng cộng		10.111,6	1.187,4	11.299	

II. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024:

PVFCCo xây dựng quỹ lương, thù lao của HĐQT, Ban KS năm 2024 trên cơ sở vận dụng quản lý tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS Tổng công ty theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-LĐTBXH và theo tình hình thực hiện năm 2023 và KH SXKD năm 2024, với dự kiến như sau:

- Quỹ lương, thù lao, thưởng của HĐQT, BKS: **8.181 triệu đồng.**
- Dự phòng 20%: **1.636 triệu đồng.**
- Tổng cộng: **9.817 triệu đồng.**

HĐQT báo cáo ĐHCĐ kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS như trên. Hiện PVFCCo đang trong giai đoạn hoàn thiện (dự kiến trong tháng 6/2024) dự án cải tiến chính sách tiền lương cho Người lao động theo hiệu suất công việc, cạnh tranh với mức lương thị trường trong đó có chính sách tiền lương cho người quản lý. Do vậy, sau khi dự án hoàn thành, kiến nghị ĐHCĐ chấp thuận ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS nêu trên theo kết quả của dự án cải tiến chính sách tiền lương và phù hợp với kết quả SXKD năm 2024. HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện với ĐHCĐ tại kỳ họp gần nhất.

Kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH HĐQT**

Nguyễn Ngọc Anh

Phần 8 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG CHỦ YẾU HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ NĂM 2024

DỰ THẢO TỜ TRÌNH

V/v chấp thuận các nội dung chủ yếu của hợp đồng mua bán khí năm 2024 giữa Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí –CTCP (PVFCCo) và Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PVGas)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Tổng công ty chấp thuận các nội dung chủ yếu của Hợp đồng mua bán khí năm 2024 giữa PVFCCo và PVGas (Hợp đồng) như sau:

1. Các cơ sở của Hợp đồng:

- Tờ trình số 24-369/TTr-PBHC ngày 05/03/2024 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc trình các nội dung chủ yếu của Hợp đồng mua bán khí năm 2024 giữa PVFCCo và PVGas;

2. Giá trị và thẩm quyền chấp thuận Hợp đồng:

a. Dự kiến chi phí khí theo Hợp đồng năm 2024:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
1	Sản lượng khí dự kiến	mmBTU	22.102.300
2	Giá khí KH năm 2024 (bao gồm VAT)	USD/mmBTU	9,79
3	Tỷ giá tạm tính	VNĐ/USD	23,500.00
4	Dự kiến chi phí khí năm 2024 (=1 x2 x3)	Tỷ VNĐ	5.084,97
5	Tổng tài sản (Theo BCTC tại thời điểm 31/12/2023)	Tỷ đồng	12.972
6	Tỷ lệ giá trị HĐMBK/Tổng tài sản (= 4 :5)	%	39%

b. Về thẩm quyền chấp thuận, ký Hợp đồng:

Giá trị dự kiến của Hợp đồng năm 2024 là 5.085 tỷ VNĐ nếu áp dụng tỷ giá tạm tính 23.500 VNĐ/USD sẽ cao hơn tỷ lệ 35% tổng tài sản của PVFCCo tại báo cáo tài chính gần nhất (BCTC kiểm toán năm 2023). Đối tác ký Hợp đồng cung cấp khí là PV Gas, cùng là công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Do vậy Hợp đồng là giao dịch với “người có liên quan” theo quy định chung của luật Doanh nghiệp 2020 và với giá trị Hợp đồng như trên, đề Tổng công ty có thể ký

Hợp đồng thì các nội dung chủ yếu của Hợp đồng phải được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) chấp thuận.

3. Nội dung trình ĐHĐCĐ chấp thuận:

3.1 Các nội dung chủ yếu của Hợp đồng:

- Sản lượng khí dự kiến theo Hợp đồng: 22.102.300 triệu BTU.
- Nguồn khí: Ưu tiên cấp khí từ Nguồn Khí Bạch Hổ - Rồng Đồi Mồi mà PV GAS mua từ PVN. Trong trường hợp lượng Khí từ Nguồn Khí Bạch Hổ - Rồng Đồi Mồi không đủ cung cấp theo nhu cầu của PVFCCo, thì lượng Khí còn lại sẽ phân bổ từ các Nguồn Khí Khác Thuộc Bể Cửu Long và các Nguồn khí khác.
- Giá khí được áp dụng theo nguồn Khí như sau:

$$P = 46\% * MFO + TCL$$

Áp dụng theo nguyên tắc nguồn nào giá đó. Giá khí đối với lượng khí cấp bổ sung từ các nguồn Khí khác ngoài Bạch Hổ-Rồng Đồi Mồi và Cửu Long sẽ được các Bên nỗ lực thỏa thuận trước ngày 30/6/2024. Các Bên sẽ thực hiện việc điều chỉnh, thanh quyết toán giá trị mua bán khí theo Cước phí vận chuyển, thu gom khí bể Cửu Long được phê duyệt của Cấp Có Thẩm Quyền cho lượng Khí được giao nhận kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

- Thời hạn hợp đồng: 01 năm, từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024.
- Các nội dung liên quan khác của Hợp đồng được thực hiện và triển khai trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.

3.2 Giao quyền thực hiện Hợp đồng:

Để thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện HĐMBK 2024 Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông giao quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định, chỉ đạo việc tổ chức ký kết, triển khai thực hiện Hợp đồng bao gồm cả việc ký phụ lục Hợp đồng/Bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng về giá khí áp dụng đối với lượng khí cấp bổ sung từ các nguồn khí khác và ký thỏa thuận thanh quyết toán theo số liệu và tình hình thực tiễn trên cơ sở bảo đảm lợi ích tốt nhất cho Tổng công ty. Trong trường hợp điều kiện thực tế triển khai thực hiện Hợp đồng có thay đổi, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh phù hợp các nội dung chủ yếu trên, đảm bảo giá trị Hợp đồng thực hiện theo giá thị trường, đơn giá theo nguồn khí quy định trong Hợp đồng và tổng lượng khí tiêu thụ thực tế.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận các nội dung chủ yếu của Hợp đồng và ủy quyền thực hiện, điều chỉnh Hợp đồng như trên để Tổng công ty triển khai thực hiện.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH HĐQT**

Nguyễn Ngọc Anh

Phần 9 – TỜ TRÌNH VỀ MIỄN NHIỆM VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
 Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung chấp thuận cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) thôi nhiệm vụ trước thời hạn như sau:

Ông Hoàng Trọng Dũng, Thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT tại phiên họp ngày 27/04/2021 với nhiệm kỳ 5 năm và ông Dương Trí Hội, Thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT tại phiên họp ngày 17/04/2019 với nhiệm kỳ 5 năm, cùng là Người đại diện phần vốn được cổ đông Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đề cử vào HĐQT.

PVN đã có văn bản số 434/DKVN-HĐTV ngày 23/01/2024 gửi Tổng công ty thông báo về việc thôi nhiệm vụ Người đại diện phần vốn của PVN và đề nghị ĐHĐCĐ Tổng công ty chấp thuận miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Trọng Dũng và ông Dương Trí Hội.

Căn cứ thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT xin báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua quyết định miễn nhiệm các thành viên HĐQT như trên.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH HĐQT**

Nguyễn Ngọc Anh

HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung hướng dẫn bầu cử này đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (“Tổng công ty”) thống nhất thông qua theo Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021), được tổng hợp để hướng dẫn việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tại phiên họp ĐHĐCĐ, với các quy định sau:

1. Nguyên tắc bầu cử và quyền bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1.1. Nguyên tắc

Việc bầu cử thành viên HĐQT được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp và chứng khoán tại Việt Nam;
- Tuân thủ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

1.2. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (*theo danh sách cổ đông Tổng công ty do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán lập*) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

2.1. Số lượng thành viên HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại kỳ họp thường niên 2024: **02 thành viên.**

2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;
- Thành viên HĐQT Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của không quá 5 công ty khác;
- Thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

2.3. Điều kiện đề cử, tự ứng cử thành viên HĐQT, số lượng và việc tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

2.3.1. Điều kiện tự ứng cử hoặc được đề cử thành viên HĐQT

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT tại điểm 2.2 nêu trên và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty. Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần của Tổng công ty đề cử.
- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ theo quy định.

2.3.2. Số lượng ứng cử viên HĐQT

Số lượng ứng cử viên để bầu vào HĐQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo ít nhất bằng số thành viên HĐQT cần bầu.

2.3.3. Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng ứng cử viên tối thiểu, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.
- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ được công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử.

3. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử để bầu vào HĐQT

3.1. Hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT bao gồm:

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT có nội dung cam kết của ứng cử viên thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu vào HĐQT;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai;
- Biên bản họp nhóm + Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
- Bản sao có công chứng/chứng thực: Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, các bằng cấp trình độ chuyên môn.

3.2. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT

Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm về trụ sở chính của Tổng công ty trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ **theo thông báo của Tổng công ty**.

Chỉ những hồ sơ đề cử /ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ.

4. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho số ứng cử viên không quá số lượng thành viên HĐQT cần bầu.

5. Cách thức tiến hành bầu cử

5.1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên

phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu để được điều chỉnh lại.

- Cổ đông hoặc người được uỷ quyền phải sử dụng phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn được đóng dấu treo của Tổng công ty của Ban Tổ chức phát ra.

5.2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào .
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

5.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

- a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:
 - Sử dụng phiếu bầu có đóng dấu treo của Tổng công ty do Ban Tổ chức phát ra; và
 - Bầu cho những ứng viên HĐQT có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu trắng; và
 - Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa.
- b. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
 - Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Tổng công ty;
 - Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đó được quyền bầu;
 - Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu.

6. Ban kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban Kiểm phiếu

- a. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT.
- b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
 - Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;

- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;
- c. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ.

6.2. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức sẽ chuẩn bị các thùng phiếu. Ban Kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- Số người trúng cử thành viên HĐQT là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt điều kiện trúng cử có cùng số phiếu bầu như nhau, mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì việc chọn ứng cử viên trúng cử theo nguyên tắc sau: Ứng cử viên nào được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần cao hơn sẽ là ứng cử viên trúng cử.

8. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp cổ đông khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Việc trả lời và giải quyết những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ./.

TỜ TRÌNH BẦU CỬ HĐQT

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP**

Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Tổng công ty như sau:

I. Về yêu cầu bầu thành viên HĐQT:

HĐQT Tổng công ty hiện có 5 thành viên. Theo đó nội dung HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua miễn nhiệm trước thời hạn đối với 02 thành viên HĐQT Hoàng Trọng Dũng và Dương Trí Hội.

Để đảm bảo duy trì số lượng, thành phần HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, Tổng công ty cần tiến hành bầu thay thế 2 thành viên HĐQT.

II. Danh sách ứng cử viên để bầu vào HĐQT

Tổng công ty đã đăng thông báo về việc ứng cử, đề cử ngày 08/03/2024 kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ đến các quý cổ đông. Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện đề cử/ứng cử tính đến thời hạn 14h00 ngày 19/03/2024, Tổng công ty đã tổng hợp danh sách ứng cử viên như sau:

[sẽ được cập nhật sau khi Tổng công ty nhận hồ sơ ứng cử, đề cử hợp lệ từ các cổ đông]

Theo số lượng dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông bầu lại 02 thành viên HĐQT, số lượng ứng cử viên mà các cổ đông đề cử như trên đáp ứng số lượng ứng cử viên tối thiểu để bầu vào HĐQT.

HĐQT xin công bố đến Đại hội đồng cổ đông Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT như trên, kính đề nghị quý Cổ đông nghiên cứu hướng dẫn về bầu cử của Đại hội và thông tin lý lịch của ứng cử viên để tiến hành thủ tục bỏ phiếu bầu cử.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH HĐQT**

Nguyễn Ngọc Anh

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần;
- Căn cứ Biên bản họp và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thông qua các nội dung tại phiên họp thường niên ngày 29/03/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình bày tại cuộc họp với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty.
- 1.2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- 1.3. Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Tổng công ty năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- 1.4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
- 1.5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.
- 1.6. Thông qua danh sách đề lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024.
- 1.7. Thông qua báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
- 1.8. Thông qua nội dung chủ yếu của Hợp đồng mua bán khí năm 2024 giữa Tổng công ty và Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP.
- 1.9. Thông qua quyết định miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và kết quả bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị;

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, .../3/2024.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Thủ trưởng các Ban/Văn phòng và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TH (TTV).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA, THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Ngọc Anh